

Số: 334/QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner BKS: 49M-000.38

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ văn bản số 3793/ĐLTKV-KH ngày 25/12/2025 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc Tạm giao/thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty điện lực TKV;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐN5 ngày 29/12/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số 1624/QĐ-ĐN5 ngày 31/12/2021 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ quyết định số 307/QĐ-ĐN5 ngày 09/3/2026 về việc ban hành phương án kỹ thuật bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner BKS: 49M-000.38;

Theo đề nghị của Tổ tư vấn tại tờ trình ngày 11/3/2026 về việc xin phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner BKS: 49M-000.38;

Theo báo cáo ngày 13/3/2026 của Tổ thẩm định về việc Thẩm định dự toán và KHLNCC dịch vụ sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner BKS: 49M-000.38.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner BKS: 49M-000.38 như sau:

1. Tên gói dịch vụ: Cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota

Fortuner BKS: 49M-000.38.

2. Giá trị dự toán: **63.456.960 đồng** (*Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn, chín trăm sáu mươi đồng*). Giá đã bao gồm các khoản thuế phí. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

3. Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026.

4. Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà cung cấp: Quý I/2026.

5. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Ký hợp đồng trực tiếp (theo Khoản 6 Điều 8 của quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024).

6. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Giao cho phòng Kế hoạch Đầu tư – Vật tư, Tổ tư vấn, Tổ Thẩm định thực hiện các bước lựa chọn nhà cung cấp, giao phòng KTAT phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính giám sát, nghiệm thu trình tự các bước đúng theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Các ông Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐTVT, Tr04.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ
Về việc thực hiện Cung cấp dịch vụ
sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner BKS: 49M-000.38
(Kèm Quyết định số 334 /QĐ-ĐN5 ngày 13 tháng 3 năm 2026)

Stt	Tên phụ tùng, Vật tư	Đ/V	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Nguồn gốc/Xuất xứ
1	Bố thắng trước	Bộ	01	1.700.000	1.700.000	MOABIS2/Toyota Nhật bản
2	Bố thắng sau	Bộ	01	1.900.000	1.900.000	MOAIS2 /Toyota Nhật bản
3	Vót lại đĩa thắng	Cái	04	400.000	1.600.000	
4	Vót tăng bua thắng sau	Cái	04	200.000	800.000	
5	Nhông A/T	Cái	01	4.800.000	4.800.000	06429C-5-600092/Toyota Nhật bản
6	Cuộn kèn	Cái	01	1.950.000	1.950.000	84306-0D120/Toyota Nhật bản
7	Rô tuyn trụ trước	Cây	02	700.000	1.400.000	4330-09510/Toyota Nhật bản
8	Rô tuyn cân bằng	Cây	02	700.000	1.400.000	4330-09515T/Toyota Nhật bản
9	Đồng hồ tấp lô	Cái	01	24.150.000	24.150.000	A765-910T/Toyota Nhật bản
10	Phốt đầu máy	Cái	01	2.300.000	2.300.000	BH4214E/Toyota Nhật bản
11	Nhớt máy	Lít	06	200.000	1.200.000	Castrol/VN
12	Lọc nhớt	Cái	01	400.000	400.000	16603-0C-014
13	Thay nước làm mát động cơ	Lít	08	180.000	1.440.000	Denso/VN
14	Đánh bát nguyên xe	Gói	01	3.000.000	3.000.000	
15	Dọn phủ kính Ceramic	Gói	01	3.000.000	3.000.000	
16	Dọn nội thất xe	Gói	01	3.000.000	3.000.000	
17	Dọn vệ sinh gầm máy	Gói	01	4.000.000	4.000.000	
18	Công thợ thay thế	Gói	01	5.800.000	5.800.000	
TỔNG GIÁ TRỊ					63.840.000	
Giá trị chiết giảm theo nghị quyết 204/2025/QH15					383.040	
Giá trị còn lại sau thuế					63.456.960	

(Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn, chín trăm sáu mươi đồng)

***Chính sách bảo hành:** Phụ tùng thay thế có mã vật tư là phụ tùng chính hãng, được bảo hành 12 tháng hoặc 12.000km, các phần sửa chữa được bảo hành 6 tháng hoặc 6.000km tùy theo chỉ tiêu nào đến trước.